

Số: 134/2023/QĐST- HNGĐ

Lào Cai, ngày 13 tháng 9 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI**

Căn cứ vào Điều 212, điều 213; Khoản 4 điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, điều 81, điều 82, điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 146/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị **Trịnh Thị Mai P** - Sinh năm 1996

Địa chỉ: **Tổ B, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai.**

2. Anh **Trần Đức T** - Sinh năm 1996

Địa chỉ: **Tổ C, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai.**

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về hôn nhân: Chị **Trịnh Thị Mai P** và anh **Trần Đức T** tự nguyện tìm hiểu yêu thương và kết hôn với nhau vào ngày 23/01/2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P (nay là phường L), thành phố L, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính cách trái ngược nhau, kinh tế gia đình không ổn định. Khi mâu thuẫn xảy ra hai bên đã cố gắng, gia đình đã can thiệp nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không thể hàn gắn được. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2022. Đến nay chị **P** và anh **T** cùng xác định mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống

chung không có hạnh phúc nên cùng đề nghị Toà án giải quyết cho vợ chồng được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 người con chung là cháu **Trần Minh Bảo V**, sinh ngày 22/7/2019. Khi ly hôn chị **P** và anh **T** thống nhất thỏa thuận chị **Trịnh Thị Mai P** là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu **V** đủ 18 tuổi. Anh **Trần Đức T** cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị **Trịnh Thị Mai P** số tiền là 3.000.000 đồng/tháng.

[3] Về tài sản: Chị **Trịnh Thị Mai P** và anh **Trần Đức T** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị **Trịnh Thị Mai P** và anh **Trần Đức T** thỏa thuận mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí việc dân sự.

Xét yêu cầu của chị **Trịnh Thị Mai P** và anh **Trần Đức T** đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai công nhận sự thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn là phù hợp quy định tại Điều 55, điều 81, điều 82, điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Trịnh Thị Mai P** và anh **Trần Đức T**. Quan hệ hôn nhân của chị **Trịnh Thị Mai P** và anh **Trần Đức T** được chấm dứt kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao cháu **Trần Minh Bảo V**, sinh ngày 22/7/2019 cho chị **Trịnh Thị Mai P** trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu **V** đủ 18 tuổi. Anh **Trần Đức T** có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị **Trịnh Thị Mai P** số tiền là 3.000.000 đồng/tháng (Ba triệu đồng/tháng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9/2023 cho đến khi cháu **V** đủ 18 tuổi. Anh **Trần Đức T** có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

Kể từ ngày chị **Trịnh Thị Mai P** có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, hàng tháng anh **Trần Đức T** còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về lệ phí: Chị **Trịnh Thị Mai P** và anh **Trần Đức T** mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí

đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: 0000476 ngày 14/8/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh;
- VKS tỉnh, TP;
- Các đương sự,
- T.H.A DS TP
- UBND phường Lào Cai, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Tuyết Lanh**